

Số: **03/2025/QĐST- D**, ngày 23 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 15 tháng 7 năm 2025** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **220/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Khắc Q**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số A, hẻm C, đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Ú**, sinh năm 1973 (Hợp đồng ủy quyền ngày 22/4/2025)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. (SĐT: 0939.672.797)

Bị đơn: Ông **Trịnh Văn M**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số E, khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (SĐT: 0774.888.911)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông **Trịnh Văn M** thừa nhận có ký Biên nhận vay tiền đề ngày 22/7/2018 để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) từ ông **Nguyễn Khắc Q**.

- Bị đơn ông **Trịnh Văn M** còn nợ ông **Nguyễn Khắc Q** số tiền nợ vay **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng) và nợ lãi là **19.920.000 đồng** (Mười chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng). Nên ông **Trịnh Văn M** có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền **119.920.000 đồng** (Một trăm mười chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) cho ông **Nguyễn Khắc Q** khi án có hiệu lực.

- Thời hạn và phương thức trả nợ: Hai bên tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu không được thì thống nhất do Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ điều chỉnh.

- Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn **Trịnh Văn M** phải chịu án phí là $\frac{1}{2} \times 5\%(119.920.000 \text{ đồng}) = \mathbf{2.998.000 \text{ đồng}}$ (Hai triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Nguyên đơn **Nguyễn Khắc Q** được miễn nộp tiền án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự
- VKSND KV3-Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Thái Mỹ Nhung